

**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~4079~~ /NHCS-TDNN
V/v sắp xếp điểm giao dịch

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố

Căn cứ Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-HĐQT ngày 27/8/2026 của Hội đồng quản trị NHCSXH về quy chế hoạt động của Ban Đại diện Hội đồng quản trị (HĐQT) NHCSXH các cấp;

Để tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động tại các điểm giao dịch, Tổng Giám đốc NHCSXH chỉ đạo Giám đốc chi nhánh NHCSXH tỉnh, thành phố (sau đây gọi là chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh) thực hiện sắp xếp điểm giao dịch với các nội dung sau:

1. Nguyên tắc sắp xếp điểm giao dịch

a) Tại mỗi xã, phường, đặc khu, NHCSXH nơi cho vay mở một số điểm giao dịch, trong đó có một điểm giao dịch đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là UBND cấp xã); địa điểm đặt các điểm giao dịch khác do UBND cấp xã bố trí. Các điểm giao dịch phải bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, an ninh, an toàn, đáp ứng các quy định của NHCSXH.

Trường hợp UBND cấp xã chưa bố trí được điểm giao dịch tại trụ sở UBND cấp xã do nguyên nhân khách quan, NHCSXH nơi cho vay báo cáo UBND cấp xã bố trí địa điểm phù hợp khác để tổ chức giao dịch; đồng thời, chủ động theo dõi, báo cáo, đề xuất bố trí điểm giao dịch tại trụ sở UBND cấp xã khi đáp ứng các điều kiện theo quy định hiện hành.

b) Một thôn, tổ dân phố hoặc đơn vị tương đương (sau đây gọi chung là thôn) chỉ bố trí giao dịch tại một điểm giao dịch.

c) Việc sắp xếp điểm giao dịch phải bảo đảm nguyên tắc “gần dân, sát dân”; phục vụ người dân thuận lợi, an toàn, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

2. Tiêu chí sắp xếp điểm giao dịch

a) Mỗi điểm giao dịch bố trí phục vụ không quá 30 Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV).

b) Điểm giao dịch được sắp xếp bảo đảm một phiên giao dịch trong điều kiện bình thường được thực hiện không quá 04 giờ làm việc.

c) Khoảng cách hoặc thời gian di chuyển bằng xe máy hoặc phương tiện đường thủy của người dân trong điều kiện giao thông bình thường từ trung tâm thôn xa nhất đến điểm giao dịch được quy định như sau:

- Đối với phường, khoảng cách không quá 10 km hoặc thời gian di chuyển không quá 20 phút.

- Đối với xã, đặc khu không thuộc vùng khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền, khoảng cách không quá 20 km hoặc thời gian di chuyển không quá 30 phút.

- Đối với xã, đặc khu thuộc vùng khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền, khoảng cách không quá 30 km hoặc thời gian di chuyển không quá 60 phút.

đ) Đối với các trường hợp bố trí trên 30 Tổ TK&VV tại một điểm giao dịch hoặc địa bàn có điều kiện giao thông, địa hình khó khăn, không đáp ứng các tiêu chí quy định tại điểm a, c khoản này, NHCSXH nơi cho vay đề xuất phương án phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, báo cáo chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh đề tổng hợp, báo cáo Tổng Giám đốc xem xét, quyết định trước khi trình Ban Đại diện HĐQT cấp tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp điểm giao dịch của toàn chi nhánh.

3. Quy trình thực hiện

a) Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh báo cáo Ban Đại diện Hội đồng quản trị (HĐQT) NHCSXH cấp tỉnh về việc sắp xếp điểm giao dịch để chỉ đạo Ban Đại diện HĐQT NHCSXH cấp xã và các đơn vị có liên quan phối hợp tổ chức thực hiện; đồng thời, chỉ đạo NHCSXH nơi cho vay rà soát, xây dựng phương án sắp xếp điểm giao dịch.

b) NHCSXH nơi cho vay thực hiện:

- Tổ chức rà soát các điểm giao dịch thuộc phạm vi quản lý; đánh giá sự cần thiết duy trì, mở mới, đóng điểm giao dịch theo các nguyên tắc và tiêu chí quy định tại khoản 1 và khoản 2 văn bản này; đồng thời, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã, Tổ TK&VV và các đơn vị liên quan xây dựng phương án sắp xếp điểm giao dịch. Phương án sắp xếp điểm giao dịch phải nêu rõ hiện trạng, căn cứ đề xuất; đánh giá, so sánh tác động trước và sau khi sắp xếp; xác định rõ các điểm giao dịch duy trì, mở mới, đóng; ngày, giờ giao dịch và thời gian thực hiện phương án.

- Báo cáo UBND và Ban Đại diện HĐQT NHCSXH cấp xã về phương án sắp xếp điểm giao dịch.

- Tổng hợp và gửi chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh phương án sắp xếp điểm giao dịch, kèm theo văn bản chấp thuận của UBND cấp xã về địa điểm tổ chức giao dịch, điều kiện cơ sở vật chất, an ninh, an toàn của các điểm giao dịch.

c) Căn cứ phương án sắp xếp điểm giao dịch do NHCSXH nơi cho vay gửi, chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh thực hiện:

- Kiểm tra tính phù hợp của phương án sắp xếp điểm giao dịch với điều kiện thực tế của từng địa bàn.

- Tổng hợp, trình Ban Đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp điểm giao dịch của toàn chi nhánh.

- Gửi phương án sắp xếp điểm giao dịch đã được phê duyệt và biểu tổng hợp theo biểu đính kèm (gồm 01 file mềm và 01 file bản scan văn bản có chữ ký, đóng dấu của đơn vị) về Hội sở chính (qua Ban Tín dụng Người nghèo) theo địa chỉ email: tdnn@vbsp.vn.

- Hoàn thành khai báo thông tin sắp xếp điểm giao dịch trên phần mềm theo quy định của NHCSXH tối thiểu 10 ngày trước ngày phương án sắp xếp điểm giao dịch có hiệu lực (hiện nay, việc khai báo thực hiện theo hướng dẫn tại

văn bản số 468/CNTT-VH ngày 16/10/2025 của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin NHCSXH).

đ) Chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày tổ chức phiên giao dịch đầu tiên tại điểm giao dịch mới, NHCSXH nơi cho vay thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã, Ban Đại diện HĐQT NHCSXH và các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã để thông báo cho Ban quản lý Tổ TK&VV và khách hàng về việc thay đổi điểm giao dịch; đồng thời, thông báo công khai bằng hình thức phù hợp tại điểm giao dịch cũ về ngày, giờ, địa điểm giao dịch, thời điểm bắt đầu giao dịch tại điểm giao dịch mới và thông tin đầu mối hỗ trợ để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết, phối hợp thực hiện.

4. Tổ chức thực hiện

a) Giám đốc chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về tính phù hợp, khả thi, hiệu quả của phương án sắp xếp điểm giao dịch của chi nhánh; thường xuyên rà soát, đánh giá thực trạng điểm giao dịch thuộc phạm vi quản lý để kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét về việc mở mới, đóng điểm giao dịch theo quy định tại văn bản này.

b) Đối với phương án sắp xếp điểm giao dịch năm 2026, chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh gửi phương án về Hội sở chính (qua Ban Tín dụng Người nghèo) và khai báo thông tin sắp xếp điểm giao dịch theo quy định của NHCSXH chậm nhất ngày 30/9/2026; tổ chức triển khai thực hiện phương án từ tháng 11/2026.

Riêng các xã, phường, đặc khu đang trong kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính, NHCSXH nơi cho vay báo cáo UBND và Ban Đại diện HĐQT NHCSXH cấp xã để rà soát, xây dựng phương án sắp xếp điểm giao dịch sau khi địa phương hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính.

c) Căn cứ phương án và kế hoạch sắp xếp điểm giao dịch do chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh gửi, Ban Tín dụng Người nghèo phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin tổng hợp, thay đổi thông tin điểm giao dịch trên hệ thống phần mềm và trang thông tin điện tử của NHCSXH; đồng thời, theo dõi tiến độ, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện của các đơn vị để báo cáo Tổng Giám đốc xem xét, chỉ đạo.

Nhận được văn bản này, yêu cầu Giám đốc chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, báo cáo Tổng Giám đốc (qua Ban Tín dụng Người nghèo) để được xem xét, giải quyết. luu

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc;
- Trưởng Ban Kiểm soát; } (để b/c)
- Các Phó TGD, Kế toán trưởng;
- Các Ban CMNV tại HSC;
- SGD, TTĐT, TTCNTT;
- Lưu: VT, TDNN.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Văn Thuận

BIỂU TÓNG HỢP
Phương án sắp xếp điểm giao dịch

(Kèm theo Phương án sắp xếp điểm giao dịch số ... ngày .../.../... của chi nhánh NHCSXH tỉnh, thành phố.....)

Đơn vị: Tỷ đồng, tổ, khách hàng, km, phút.

STT	HIỆN TẠI							SAU SẮP XẾP ĐIỂM GIAO DỊCH												
	Tên Phòng giao dịch/ Xã (Phường)	Tên điểm giao dịch	Dư nợ	Số TK&VV	Số khách hàng còn dư nợ	Khoảng cách từ thôn xa nhất đến điểm giao dịch	Thời gian di chuyển từ thôn xa nhất đến điểm giao dịch	Tình trạng của điểm giao dịch sau sắp xếp	Tên xã	Xã vùng khó khăn (VKK)/ không thuộc vùng khó khăn (VKK)	Tên điểm giao dịch	Ngày và giờ giao dịch của điểm giao dịch	Địa điểm giao dịch	Dư nợ	Số TK&VV	Số khách hàng còn dư nợ	Khoảng cách từ thôn xa nhất đến điểm giao dịch	Thời gian di chuyển từ thôn xa nhất đến điểm giao dịch	Văn bản chấp thuận của UBND cấp xã	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG SỐ	9	403	190	8.200	- Phường: 10 - Xã: 20 - Xã VKK: 30	- Phường: 20 - Xã: 30 - Xã VKK: 60	- Đóng điểm: 02 điểm. - Mở mới: 01 điểm. - Điều chỉnh: 06 điểm. - Giữ nguyên: 01 điểm.	4	- Số xã thuộc VKK: 02 xã. - Số xã không thuộc VKK: 02 xã (phường).	8			403	190	8.200	- Phường: 9 - Xã: 20 - Xã VKK: 30	- Phường: 18 - Xã: 30 - Xã VKK: 60		- Tăng/Giảm:.....điểm (tương ứng:.....%) - Tổng số điểm giao dịch đảm bảo yêu cầu:..... - Tổng số điểm giao dịch chưa đảm bảo yêu cầu:.....
1	PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH....	5	130	55	3.100	- Phường: 10 - Xã: 20	- Phường: 20 - Xã: 30	- Đóng điểm: 02 điểm. - Điều chỉnh: 03 điểm.	2	- Số xã không thuộc VKK: 02 xã (phường).	3			130	55	3.100	- Phường: 9 - Xã: 20	- Phường: 18 - Xã: 30		- Tổng số điểm giao dịch đảm bảo yêu cầu:..... - Tổng số điểm giao dịch chưa đảm bảo yêu cầu:.....
1.1	Phường A	Điểm A	28	10	740	10	20	Điều chỉnh phạm vi hoạt động	Phường A	Không thuộc VKK	Điểm A	- Ngày 14 - Thời gian: 8h00 - 12h00	Trụ sở UBND phường A	60	25	1.500	9	18	* VB số/UBND- ... ngày .../.../... của UBND phường A.	
1.2	Phường A	Điểm A1	32	15	760	5	10	Đóng điểm												
1.3	Xã B	Điểm B	30	10	550	20	30	Điều chỉnh phạm vi hoạt động	Xã B	Không thuộc VKK	Điểm B	- Ngày 10 - Thời gian: 8h30 - 11h00	Trụ sở UBND xã B	40	15	820	20	30	* VB số/UBND- ... ngày .../.../... của UBND xã B	
1.4	Xã B	Điểm B1	20	10	520	15	25	Điều chỉnh phạm vi hoạt động												
1.5	Xã B	Điểm B2	20	10	530	15	28	Đóng điểm	Xã B	Không thuộc VKK	Điểm B1	- Ngày 16 - Thời gian: 8h30 - 11h30	Nhà văn hóa thôn B1	30	15	780	15	28		
2	PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH....	4	273	135	5.100	- Xã VKK: 30	- Xã VKK: 60	- Mở mới: 01 điểm. - Điều chỉnh: 03 điểm. - Giữ nguyên: 01 điểm.	2	- Số xã thuộc VKK: 02 xã.	5			273	135	5.100	- Xã VKK: 30	- Xã VKK: 60		- Tổng số điểm giao dịch đảm bảo yêu cầu:..... - Tổng số điểm giao dịch chưa đảm bảo yêu cầu:.....

STT	HIỆN TẠI							SAU SẮP XẾP ĐIỂM GIAO DỊCH												
	Tên Phòng giao dịch/ Xã (Phường)	Tên điểm giao dịch	Dư nợ	Số Tờ TK&VV	Số khách hàng còn dư nợ	Khoảng cách từ thôn xa nhất đến điểm giao dịch	Thời gian di chuyển từ thôn xa nhất đến điểm giao dịch	Tình trạng của điểm giao dịch sau sắp xếp	Tên xã	Xã vùng khó khăn (VKK)/ không thuộc vùng khó khăn (VKK)	Tên điểm giao dịch	Ngày và giờ giao dịch của điểm giao dịch	Địa điểm giao dịch	Dư nợ	Số Tờ TK&VV	Số khách hàng còn dư nợ	Khoảng cách từ thôn xa nhất đến điểm giao dịch	Thời gian di chuyển từ thôn xa nhất đến điểm giao dịch	Văn bản chấp thuận của UBND cấp xã	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
2.1	Xã D	Điểm D	120	50	1.800	25	45	Điều chỉnh phạm vi hoạt động	Xã D	VKK	Điểm D	- Ngày 16 - Thời gian: 8h30 - 11h30	Trụ sở UBND xã D	50	25	800	25	45	* VB số .../UBND- ... ngày .../.../... của UBND xã D	
								Mở mới	Xã D	VKK	Điểm D1	- Ngày 14 hằng tháng - Thời gian: 8h30 - 12h00	Nhà văn hóa thôn D1	70	25	1.000	20	40		
2.2	Xã D	Điểm D2	38	25	750	30	60	Điều chỉnh phạm vi hoạt động	Xã D	VKK	Điểm D2	- Ngày 12 - Thời gian: 8h30 - 12h00	Nhà văn hóa thôn D2	30	20	600	30	60		
2.3	Xã D	Điểm D3	15	10	300	25	40	Điều chỉnh phạm vi hoạt động	Xã D	VKK	Điểm D3	- Ngày 10 - Thời gian: 8h00 - 11h00	Nhà văn hóa thôn D3	23	15	450	25	40		
2.4	Xã E	Điểm E	100	50	2.250	30	60	Giữ nguyên	Xã E	VKK	Điểm E	- Ngày 20 - Thời gian: 8h00 - 12h00	Trụ sở UBND xã E	100	50	2.250	30	60	* VB số .../UBND- ... ngày .../.../... của UBND xã E	Lý do

Lưu ý: Cột 21 nêu rõ lý do điểm giao dịch chưa đảm bảo yêu cầu (nếu có).

LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SOÁT
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm
GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)